

Số: 41/2017/QĐST-DS

Long An, ngày 26 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 287/19 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Minh T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ L, huyện Cần G, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Thường: Ông Nguyễn Ngọc Minh B, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp Hữu Lộc, xã Long Hựu T, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Ngọc G, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp Long Giêng, xã Phước H, huyện Cần G, tỉnh Long An;

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Gấm: Ông Nguyễn Ngọc Minh B, sinh năm 1969;

2. Bà Kiều Thị S, sinh năm 1953;

3. Ông Võ Văn Hoàng L, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: Ấp Hữu Lộc, xã Long Hựu T, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

4. Ông Đỗ Trung K, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 290C Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kiên: Ông Trần Minh S, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

5. Ủy ban nhân dân huyện Cần Đ, tỉnh Long An;

6. Văn phòng công chứng Long H;

Địa chỉ: Số 9A, khu dân cư Nam Long 1, ấp 2, xã Tân T, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

7. Văn phòng công chứng Hoàn H;

Địa chỉ: 225A, quốc lộ 50, khu 1A, thị trấn Cần Đ, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Hủy hợp đồng ủy quyền số 286, Quyền 02TP/CC-SCC/HĐUQ ngày 01/6/2011 giữa bà Kiều Thị S, ông Võ Văn Hoàng L với ông Đỗ Trung K tại Văn phòng công chứng Hoàn H.

2. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 704, quyền số 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 26/04/2013 tại Văn phòng công chứng Long H giữa bà Kiều Thị S, ông Võ Văn Hoàng L (do ông Đỗ Trung K là người đại diện theo ủy quyền) với ông Nguyễn Ngọc Minh T đối với thửa đất 611, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.437m² loại đất trồng cây hàng năm khác và thửa đất số 612, tờ bản đồ số 5, diện tích 410m² loại đất ở nông thôn, cùng tọa lạc tại ấp Tây, xã Long Hựu T, huyện Cần Đ, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện Cần Đ cấp ngày 27/7/2006.

3. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2771, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/7/2015 tại Văn phòng công chứng Long H giữa ông Nguyễn Ngọc Minh T, bà Võ Thị Ngọc G với ông Nguyễn Văn A đối với thửa đất 611, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.437m² loại đất trồng cây hàng năm khác theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất BN 015265 và thửa đất số 612, tờ bản đồ số 5, diện tích 410m²; loại đất ở nông thôn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất BN 015266, cùng tọa lạc tại ấp Tây, xã Long Hựu T, huyện Cần Đ, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện Cần Đ cấp ngày 20/5/2013.

4. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện Cần Đ cấp cho ông Nguyễn Ngọc Minh T ngày 20/5/2013 số BN 015265 đối với thửa đất số 611, diện tích 1.437m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 015266 đối với thửa 612, diện tích 410m², cùng tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Tây, xã Long Hựu T, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

5. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện Cần Đuối cấp cho ông Nguyễn Văn A ngày 09/11/2015 số CC 627604 đối với thửa đất số 611, diện tích 1.437m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 627603 đối với thửa đất 612, diện tích 410m², cùng tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Tây, xã Long Hựu T, huyện Cần Đuối, tỉnh Long An.

6. Bà Kiều Thị S và ông Võ Văn Hoàng L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn A 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Bà Kiều Thị S và ông Võ Văn Hoàng L có toàn quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 611, diện tích 1.437m² và thửa đất 612, diện tích 410m², cùng tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Tây, xã Long Hựu T, huyện Cần Đuối, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện Cần Đuối cấp cho ông Nguyễn Văn A ngày 09/11/2015.

Bà Kiều Thị S và ông Võ Văn Hoàng L được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký kê khai, điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 611, diện tích 1.437m² và thửa đất 612, diện tích 410m², cùng tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Tây, xã Long Hựu T, huyện Cần Đuối, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện Cần Đuối cấp cho ông Nguyễn Văn A ngày 09/11/2015.

7. Về chi phí đo đạc, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ: Tổng cộng là 4.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn A tự nguyện chịu toàn bộ 4.000.000 đồng, đã chi phí xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Kiều Thị S và ông Võ Văn Hoàng L phải liên đới chịu 6.350.000 đồng (gồm 6.250.000 đồng trên số tiền phải trả và 100.000 đồng án phí yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu) nhưng được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005488 ngày 10/8/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đuối, tỉnh Long An. Như vậy, bà Sót và ông Lang còn phải nộp tiếp 6.150.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu 0005450 ngày 15/7/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đuối, tỉnh Long An.

9. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THA Cần Đơ;
- Cục thi hành án tỉnh Long An;
- VKS nhân dân tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Chí Tâm